

4.10.2 Grade 3 – ELA/Literacy – All Units

The administration script under Section 4.10.2 will be used for all units for the Grade 3 ELA/L Test.

On the first read through, TAs are required to adhere to the scripts provided in this manual for administering the CCRS summative assessment. Read word-for-word the bold instructions in each SAY box to students. You may not modify or paraphrase the wording in the SAY boxes. Some of the SAY boxes are outlined with a dashed line and should ONLY be read aloud if they are applicable to your students. Some directions may differ slightly by unit and are noted within the administration script.

Unit	Unit Testing Time	Required Materials	Start Time	Stop Time
Units 1–2	Grade 3: 75 Minutes	<ul style="list-style-type: none"> • Test booklets • Pencils • Scratch paper 		
End of all units – Students Stop				

Instructions for Preparing to Test

<p>Hãy nói</p>	<p>Hôm nay, các em sẽ làm bài kiểm tra đánh giá khả năng đọc viết/ngữ văn tiếng Anh. Các em không được để thiết bị điện tử ở bàn học khi chưa có sự cho phép. Không được gọi điện, nhắn tin và chụp ảnh. Nếu đang mang bất kỳ thiết bị điện tử nào, kể cả điện thoại di động, hãy tắt các thiết bị này và gơ tay. Nếu bị phát hiện mang theo thiết bị điện tử khi chưa được phép trong quá trình làm bài kiểm tra, cô/thầy có thể không chấm bài của các em.</p>
-----------------------	--

If a student raises his or her hand, collect the electronic device (or follow your school DoDEA policy) and store it until the unit is complete. Certain electronic devices may be allowed for accommodations purposes only during testing. Please contact your STC if you have questions regarding electronic devices.

<p>Hãy nói</p>	<p>Hãy ngồi trật tự trong khi cô/thầy phát bài kiểm tra.</p>
-----------------------	--

Distribute scratch paper, wooden No. 2 pencils, and approved accessibility/accommodations tools, if needed for certain students. Then, distribute test booklets.

<p>Hãy nói</p>	<p>Nếu Bài 1: Viết họ và tên của các em vào Hộp A ở đầu tập phiếu kiểm tra.</p> <p>Nếu Bài 2: Kiểm tra để đảm bảo các em đã viết họ và tên mình vào Hộp A ở đầu tập phiếu kiểm tra.</p>
-----------------------	---

Make sure each student has written his or her name on the test booklet. If necessary, assist students with making sure they are using the test booklet that belong to them.

Instructions for Administering Unit 1

<p>Hãy nói</p>	<p>Dùng tem ở viền trang, mở tập phiếu kiểm tra đến trang đầu Bài __ (điền số bài phù hợp) và làm theo khi cô/thầy đọc hướng dẫn. KHÔNG sang trang đến khi cô/thầy yêu cầu.</p> <p>Hôm nay, các em sẽ làm Bài __ (điền số bài phù hợp) trong Bài kiểm tra Đọc viết/Ngữ văn tiếng Anh lớp 3.</p> <p>Đọc từng đoạn văn và câu hỏi. Sau đó, làm theo hướng dẫn để trả lời từng câu hỏi. Đánh dấu đáp án bằng cách tô vào ô tròn trong tập phiếu kiểm tra. Không tô bút chì ra ngoài ô tròn. Nếu cần đổi đáp án, hãy nhớ tẩy hết đáp án ban đầu.</p> <p>Một câu hỏi sẽ yêu cầu các em viết câu trả lời. Viết câu trả lời vào chỗ trống cho trước trong tập phiếu kiểm tra. Chỉ chấm điểm những đáp án viết trong khoảng trống cho trước.</p> <p>Nếu không biết đáp án cho một câu hỏi, các em có thể chuyển sang câu tiếp theo. Nếu làm xong sớm, các em CHỈ có thể xem lại đáp án của mình và những câu hỏi chưa trả lời trong bài này. Không mở quá ký hiệu báo dừng.</p>
-----------------------	---


<p>Hãy nói</p>	<p>Kết thúc phần hướng dẫn trong tập phiếu kiểm tra.</p> <p>Khi gặp ký hiệu MỞ TIẾP trong tập phiếu kiểm tra, các em có thể mở sang trang tiếp theo. Khi các em gặp ký hiệu DỪNG trong tập phiếu kiểm tra, ĐỪNG mở tiếp trừ khi được hướng dẫn. Ví dụ về các ký hiệu MỞ TIẾP và DỪNG có trên bảng.</p> <p>Nếu các em làm xong sớm và đã soát lại kỹ bài, hãy giơ tay và cô/thầy sẽ thu bài. Khi cô/thầy đã thu bài, các em không được xin lại.</p>
-----------------------	---

Read from OPTION A, B, or C below based on DoDEA or school policy (refer to your STC).

<p>Hãy nói</p>	<p>PHƯƠNG ÁN A</p> <p>Sau khi cô/thầy thu phiếu kiểm tra của các em, hãy ngồi trật tự cho đến khi bài kiểm tra kết thúc.</p>
	<p>PHƯƠNG ÁN B</p> <p>Sau khi thu phiếu kiểm tra của các em, cô/thầy sẽ cho các em về.</p>
	<p>PHƯƠNG ÁN C</p> <p>Sau khi cô/thầy thu phiếu kiểm tra của các em, các em có thể đọc sách hoặc các tài liệu khác được cho phép đến khi bài kiểm tra kết thúc.</p>

 Hãy nói	Các em có câu hỏi nào không?
---	------------------------------

Answer student questions.

 Hãy nói	<p>Các em sẽ có . . . (Chọn bài đang làm) Lớp 3 Bài 1: 75 phút Lớp 3 Bài 2: 75 phút . . . để hoàn thành bài này. Cô/Thầy sẽ thông báo khi các em chỉ còn 10 phút để hoàn thành bài kiểm tra. Lật sang trang tiếp theo. Các em có thể bắt đầu làm bài ngay.</p>
---	--

Write the starting time and stopping time in the timing box (Figure 3.0 Timing Box Example).

Actively proctor while students are testing:

- Redirect students as necessary (Section 4.6.2).
- Collect test materials as students complete testing (Section 4.8.1).
- If students have questions about an item, tell them, “Do the best you can.”
- If students indicate that a test item seems irregular, refer to Section 4.6.4.
- Ensure students do not move on to other units.

Instructions for Taking a Break During Testing

The following are permitted during test administration at the discretion of the TA:

- One stretch break of up to three minutes for the entire classroom during testing for each unit. The stopping time should be adjusted by no more than three minutes if there is a stretch break.
- Individual restroom breaks during testing (do not adjust stop time).

The following security measures must be followed:

- Students must be supervised at all times during breaks.
- Test booklets must be closed or covered.
- Students are **not permitted to talk to each other** during testing or breaks during testing.
- Students are not permitted to use electronic devices, play games, or engage in activities that may compromise the validity of the test.

If taking a three-minute stand and stretch break during the unit:

 Hãy nói	<p>Vui lòng dừng bút, đặt giấy nháp của các em vào tập phiếu kiểm tra và đóng tập phiếu kiểm tra lại. Chúng ta sẽ nghỉ giải lao trong ba phút và giữ im lặng. Không được nói chuyện.</p>
---	---

After taking a classroom break, ensure students open their test booklets and continue testing where they left off.

Hãy nói

Mở tập phiếu kiểm tra và tiếp tục làm bài.

Instructions for When 10 Minutes of Unit Time Remain

When 10 minutes of unit time remain,

Hãy nói

Các em còn 10 phút nữa.

Continue to actively proctor while students are testing.

Instructions for Ending the Unit

When the unit time is finished,

Hãy nói

**Dừng bút. Thời gian kiểm tra hiện đã kết thúc. Đóng tập phiếu kiểm tra lại.
Kiểm tra xem các em đã viết tên trên tập phiếu kiểm tra chưa. Cô/Thầy sẽ thu bài.**

- Collect test booklets, scratch paper, testing tools, and accessibility/accommodations tools (as needed) from students.
- Return all test materials to your STC. Report any missing materials and absent students.
- Report any testing irregularities to your STC.

If you are administering more than one unit in the same day, allow students to take a short break (e.g., restroom break, stretch break) or extended break (e.g., lunch). Once students have returned and are seated, read the script to move on to the next unit.

4.12 Script for Administering English Language Arts/Literacy (ELA/L)

The administration script under Section 4.12.1 will be used for all units for the ELA/L Test. On the first read through, TAs are required to adhere to the scripts provided in this manual for administering the CCRS summative assessment. Read word-for-word the bold instructions in each SAY box to students. You may not modify or paraphrase the wording in the SAY boxes. Some of the SAY boxes are outlined with a dashed line and should ONLY be read aloud if they are applicable to your students. Some directions may differ slightly by unit and are noted within the administration script.

4.12.1 Grades 4 – High School School ELA/Literacy – All Units

Unit	Unit Testing Time	Required Materials	Start Time	Stop Time
Unit 1	Grades 4 – 8 and 10: 90 Minutes	<ul style="list-style-type: none"> • Test booklets • Answer documents • Pencils • Scratch paper 		
End of all units – Students Stop				

Instructions for Preparing to Test

Hãy nói	<p>Hôm nay, các em sẽ làm bài kiểm tra đánh giá khả năng đọc viết/ngữ văn tiếng Anh.</p> <p>Các em không được để thiết bị điện tử ở bàn học khi chưa có sự cho phép. Không được gọi điện, nhắn tin và chụp ảnh. Nếu đang mang bất kỳ thiết bị điện tử nào, kể cả điện thoại di động, hãy tắt các thiết bị này và gờ tay. Nếu bị phát hiện mang theo thiết bị điện tử khi chưa được phép trong quá trình làm bài kiểm tra, cô/thầy có thể không chấm bài của các em.</p>
----------------	---

If a student raises his or her hand, collect the electronic device (or follow your school DoDEA policy) and store it until the unit is complete. Certain electronic devices may be allowed for accommodations purposes only during testing. Please contact your STC if you have questions regarding electronic devices.

Hãy nói	<p>Hãy ngồi trật tự trong khi cô/thầy phát bài kiểm tra.</p>
----------------	--

Distribute scratch paper, wooden No. 2 pencils, and approved accessibility/accommodations tools, if needed for certain students. Then, distribute test booklets and answer documents.

Hãy nói	<p>Nếu Bài 1: Viết họ và tên của các em vào Hộp A ở đầu tập phiếu kiểm tra và tờ ghi đáp án.</p> <p>Nếu Bài 2: Kiểm tra để đảm bảo các em đã viết họ và tên mình vào Hộp A ở đầu phiếu kiểm tra và tờ ghi đáp án.</p>
----------------	---

Make sure each student has written his or her name on the test booklet and answer document. If necessary, assist students with making sure they are using the test booklet and answer document that belong to them.

Instructions for Administering Each Unit

<p>Hãy nói</p>	<p>Dùng tem ở viền trang, mở tập phiếu kiểm tra đến trang đầu Bài __ (điền số bài phù hợp) và làm theo khi cô/thầy đọc hướng dẫn. KHÔNG sang trang đến khi cô/thầy yêu cầu.</p> <p>Hôm nay, các em sẽ làm Bài __ (điền số bài phù hợp) của Lớp __ (điền lớp phù hợp) Kiểm tra Đọc viết/Ngữ văn tiếng Anh.</p> <p>Đọc từng đoạn văn và câu hỏi. Sau đó, làm theo hướng dẫn để trả lời từng câu hỏi. Đánh dấu đáp án bằng cách tô kín ô tròn trong tờ ghi đáp án. Không tô bút chì ra ngoài ô tròn. Nếu cần đổi đáp án, hãy nhớ tẩy hết đáp án ban đầu.</p> <p>Một câu hỏi sẽ yêu cầu các em viết câu trả lời. Viết đáp án của các em vào khoảng trống cho trước trong tờ ghi đáp án. Hãy nhớ chỉ ghi câu trả lời trong khoảng trống cho trước. Chỉ chấm điểm những đáp án viết trong khoảng trống cho trước.</p> <p>Nếu không biết đáp án cho một câu hỏi, các em có thể chuyển sang câu tiếp theo. Nếu làm xong sớm, các em CHỈ có thể xem lại đáp án của mình và những câu hỏi chưa trả lời trong bài này. Không mở quá ký hiệu báo dừng.</p>
-----------------------	--

<p>Hãy nói</p>	<p>Kết thúc phần hướng dẫn trong tập phiếu kiểm tra.</p> <p>Khi gặp ký hiệu MỞ TIẾP trong tập phiếu kiểm tra, các em có thể mở sang trang tiếp theo. Khi các em gặp ký hiệu DỪNG trong tập phiếu kiểm tra, ĐỪNG mở tiếp trừ khi được hướng dẫn.</p> <p>Ví dụ về các ký hiệu MỞ TIẾP và DỪNG có trên bảng.</p> <p>Nếu các em làm xong sớm và đã soát lại kỹ bài, hãy giơ tay và cô/thầy sẽ thu bài. Khi cô/thầy đã thu bài, các em không được xin lại.</p>
-----------------------	--

Read from OPTION A, B, or C below based on local policy (refer to your STC).

<p>Hãy nói</p>	<p>PHƯƠNG ÁN A</p> <p>Sau khi cô/thầy thu phiếu kiểm tra của các em, hãy ngồi trật tự cho đến khi bài kiểm tra kết thúc.</p>
<p>Hãy nói</p>	<p>PHƯƠNG ÁN B</p> <p>Sau khi thu phiếu kiểm tra của các em, cô/thầy sẽ cho các em về.</p>
<p>Hãy nói</p>	<p>PHƯƠNG ÁN C</p> <p>Sau khi cô/thầy thu phiếu kiểm tra của các em, các em có thể đọc sách hoặc các tài liệu khác được cho phép đến khi bài kiểm tra kết thúc.</p>

<p>Hãy nói</p>	<p>Các em có câu hỏi nào không?</p>
-----------------------	-------------------------------------

Answer student questions.


 Hãy nói

Các em sẽ có 90 phút để hoàn thành bài này. Cô/Thầy sẽ thông báo khi các em chỉ còn 10 phút để hoàn thành bài kiểm tra.

Lớp 4–11

Lật sang trang tiếp theo. Các em có thể bắt đầu làm bài ngay.

Write the starting time and stopping time in the timing box (Figure 3.0 Timing Box Example).

Actively proctor while students are testing:

- Redirect students as necessary (Section 4.6.2).
- Collect test materials as students complete testing (Section 4.8.1).
- If students have questions about an item, tell them, “Do the best you can.”
- If students indicate that a test item seems irregular, refer to Section 4.6.4.

Ensure students do not move on to other units.

Instructions for Taking a Break During Testing

The following are permitted during test administration at the discretion of the TA:

- One stretch break of up to three minutes for the entire classroom during testing for each unit. The stopping time should be adjusted by no more than three minutes if there is a stretch break.
- Individual restroom breaks during testing (do not adjust stop time).

The following security measures must be followed:

- Students must be supervised at all times during breaks.
- Test booklets and answer documents must be closed or covered.
- Students are **not permitted to talk to each other** during testing or breaks during testing.
- Students are not permitted to use electronic devices, play games, or engage in activities that may compromise the validity of the test.

If taking a three-minute stand and stretch break during the unit:


 Hãy nói

Vui lòng dừng bút, đặt giấy nháp của các em vào tờ ghi đáp án, cho tờ ghi đáp án vào tập phiếu kiểm tra và đóng tập phiếu kiểm tra lại. Chúng ta sẽ nghỉ giải lao trong ba phút và giữ im lặng. Không được nói chuyện.

After taking a classroom break, ensure students open their test booklets and answer documents and continue testing where they left off.


 Hãy nói

Mở tập phiếu kiểm tra và tờ ghi đáp án và làm bài tiếp.

Instructions for When 10 Minutes of Unit Time Remain

When 10 minutes of unit time remain,

Hãy nói

Các em còn 10 phút nữa.

Continue to actively proctor while students are testing.

Instructions for Ending the Unit

When the unit time is finished, read the following optional SAY box if there are students with secure test materials.

Hãy nói

Dừng bút. Thời gian kiểm tra hiện đã kết thúc. Đóng tập phiếu kiểm tra và tờ ghi đáp án.

Kiểm tra xem các em đã viết tên trên tập phiếu kiểm tra và tờ ghi đáp án chưa. Cô/Thầy sẽ thu bài.

- Collect test booklets, answer documents, scratch paper, testing tools, and accommodations tools (as needed) from students.
- Return all test materials to your STC. Report any missing materials and absent students.
- Report any testing irregularities to your STC.

If you are administering more than one unit in the same day, allow students to take a short break (e.g., restroom break, stretch break) or extended break (e.g., lunch). Once students have returned and are seated, read the script to move on to the next unit.